

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quân;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988 tại phường H, thành phố Y, tỉnh Y; nơi cư trú: Tổ 2, phường H, thành phố Y, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019 chuyển tạm giam, đến ngày 24/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

2. Trần Quốc V, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1986 tại xã T, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B và bà Trần Thị M; có vợ là Phạm Thị T, có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 30/03/2019 đến ngày 05/04/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

3. Lê Thanh S, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1991 tại xã T, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 6, xã T, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Trần Thị K; có vợ là Phạm Thị V, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

4. Nguyễn Viết T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1991 tại xã Đ, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 2, xã Đ, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T và bà Mai Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

5. Trần Minh T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1986 tại xã T, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh S và bà Trần Thị G; có vợ là Trần Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/03/2019 đến ngày 05/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

6. Trần Đình T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1992 tại xã T, huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con **ông Trần Đình B và bà Trần Thị L; chưa có** vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Thanh H; “vắng mặt”;

- *Người chứng kiến*: Ông Lê Thanh H; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 29/3/2019, Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T cùng đến ăn cỗ đám cưới tại nhà ông Lê Thanh H ở xóm 6, xã T, huyện X. Khoảng 23 giờ cùng ngày, gia đình ông H đã đi ngủ thì T, V, S (con trai ông H), T, T và T rủ nhau vào gian bếp nhà ông H chơi đánh bạc ăn tiền. Cả nhóm trải chiếu xuống nền nhà và thống nhất sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có thứ tự từ A, 2...Q, K có sẵn trên bàn uống nước để chơi đánh liêng. Mỗi người góp vào giữa (gà) là 10.000đ, chia cho mỗi người 3 quân bài/ván và

tổ theo vòng từ 10.000đ đến 50.000đ, ai không tổ thì úp bài xuống, rồi tính điểm những người tổ để so sánh. Thứ tự từ cao đến thấp là: Sáp (3 quân giống nhau), rồi đến liêng (3 quân liên tiếp) đến ảnh (3 quân hình người). Nếu bài không có sáp, liêng, ảnh thì cộng điểm (từ A-10 lần lượt là từ 1-10 điểm, quân hình người tính điểm 0). Ai thắng thì được tất cả số tiền góp giữa và được số tiền của những người tổ nhưng thua. Lúc đầu, T chia bài cho cả nhóm cùng đánh, sau đó cứ ai thắng thì chia bài. Cả bọn chơi đến 01 giờ ngày 30/3/2019 thì bị Tổ tuần tra Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu số tiền 6.320.000đ (sáu triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng) và 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân có mặt sau màu xanh các đối tượng dùng để đánh bạc. (Trong đó: thu của T: 2.150.000đ; Việt: 100.000đ; Sơn: 1.750.000đ, Tân: 1.600.000đ; Tứ: 370.000đ; Thuần: 350.000đ).

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của bản thân và đồng phạm như đã nêu trên, khai nhận số tiền của bản thân dùng để đánh bạc như sau:

Hoàng Văn T sử dụng số tiền 1.350.000đ để đánh bạc, khi chơi thắng 800.000đ, khi bị bắt bị thu giữ: 2.150.000đ

Trần Quốc V sử dụng số tiền 870.000đ để đánh bạc, khi chơi thua 770.000đ, khi bị bắt bị thu giữ: 100.000đ

Lê Thanh S sử dụng số tiền 980.000đ để đánh bạc, khi chơi thắng 770.000đ, khi bị bắt bị thu giữ: 1.750.000đ

Nguyễn Việt T sử dụng số tiền 1.100.000đ để đánh bạc, khi chơi thắng 500.000đ, khi bị bắt bị thu giữ: 1.600.000đ

Trần Minh T sử dụng số tiền 1.100.000đ để đánh bạc, khi chơi thua 730.000đ, khi bị bắt bị thu giữ: 370.000đ

Trần Đình T sử dụng số tiền 920.000đ để đánh bạc, khi chơi thua 570.000đ, khi bị bắt bị thu giữ: 350.000đ.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo: Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Việt T, Trần Minh T, Trần Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến cùng với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền của: Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Việt T, Trần Minh T, Trần Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo

Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ để sung ngân sách nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, trừ đi 07 ngày bị cáo đã bị tạm giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo: Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để sung ngân sách nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.320.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi “Đánh bạc” như nội dung vụ án đã nêu và công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của bản thân là vi phạm pháp luật, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có khiếu nại gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo: Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 23 giờ ngày 29/3/2019 đến 01 giờ ngày 30/3/2019, tại nhà ông Lê Thanh H ở xóm 6, xã T,

huyện X, tỉnh N, Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T đã có hành vi cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.320.000đ (sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự trị an trên địa bàn xã T nói riêng, huyện X nói chung. Các bị cáo là những người phát triển bình thường đều ý thức được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị phát luật nghiêm cấm. Trong vụ án này các bị cáo đều là những người bạn, người anh em, họ hàng của nhau. Các bị cáo phải biết khuyên bảo nhau không nên sa vào con đường cờ bạc sát phạt nhau bằng tiền, thay vì dùng số tiền để đánh bạc thì hãy dùng vào việc có ích cho bản thân, gia đình và phải khuyên nhau sống tốt để làm gương cho các con của mình học tập noi theo, nhưng các bị cáo không làm được điều đó mà lại rủ nhau sa vào con đường phạm tội, con đường sát phạt nhau bằng tiền. Trong vụ án này, bị cáo Trần Quốc V đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cùng các bị cáo khác phạm tội. Tất cả những điều đó chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật và bất chấp hậu quả của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo phải bị trừng trị thích đáng của pháp luật. Chính vì vậy, ngày hôm nay các bị cáo phải chịu sự phán xét nghiêm khắc của pháp luật.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hoàng Văn T có số tiền dùng đánh bạc lớn nhất nên có vai trò thứ nhất, tiếp theo là các bị cáo Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo: Hoàng Văn T, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Quốc V chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm, đều có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm nên không cần thiết cách ly khỏi cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn T giữ vai trò đầu trong vụ án, bị cáo Trần Quốc V có nhân thân xấu nên cần có mức phạt nặng hơn các bị cáo khác. Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt đối với từng bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Xử lý vật chứng: Số tiền 6.320.000đ Cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ là phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với vợ chồng ông Lê Thanh H, khi các bị cáo chơi đánh bạc, vợ chồng ông H đều đã đi ngủ, không biết việc các bị cáo đánh bạc ăn tiền nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp.

[10] Án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Văn T, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T; khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quốc V;

- Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T phạm tội “Đánh bạc”;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 30/3/2019 đến ngày 05/4/2019 là 7 ngày x 3 = 21 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ

ngày Ủy ban nhân dân xã T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Xử phạt các bị cáo: Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T, mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.320.000đ (sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 47/CCTHA và biên lai thu tiền số AA/2012/06304 cùng ngày 03/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Quốc V, Lê Thanh S, Nguyễn Viết T, Trần Minh T, Trần Đình T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- UBND xã Đ;
- UBND phường H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung